

Số: /KL-TTr

Đồng Tháp, ngày tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Quyết định số 63/QĐ-TTr ngày 04/7/2024 của Chánh Thanh tra Tỉnh về thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Tháp (viết tắt là Ban Giao thông Tỉnh). Từ ngày 05 tháng 7 năm 2024 đến ngày 06 tháng 9 năm 2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Ban Giao thông Tỉnh và làm việc với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 41/BC-ĐTTr ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Trưởng Đoàn thanh tra. Thanh tra Tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Ban Giao thông Tỉnh được thành lập theo Quyết định số 181/QĐ-UBND-TL ngày 28/12/2016 của UBND Tỉnh và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND Tỉnh¹.

- Về cơ chế tài chính: Ban Giao thông Tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị nhóm 1) theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Quyết định số 477/QĐ-UBND-HC ngày 10/5/2022 của UBND Tỉnh về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2022-2025.

- Về cơ cấu tổ chức: Ban Giám đốc và 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ với 37 người (35 viên chức, 02 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH²

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (viết tắt là PCTN, TC)

¹ Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư, quản lý dự án; nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình; Giám sát xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

² Thời kỳ thanh tra từ 01/01/2023 đến 31/12/2023.

a) Kết quả thực hiện:

- Việc ban hành và thực hiện chương trình kế hoạch PCTN, TC: Ban Giao thông Tỉnh ban hành Kế hoạch số 1412/KH-BQLDA ngày 30/11/2022 về việc thực hiện công tác PCTN năm 2023; Kế hoạch số 966/KH-BQLDA ngày 25/08/2023 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 08/8/2023 của UBND Tỉnh về khắc phục hạn chế theo kiến nghị của Đoàn Công tác Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC.

- Về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, TC: Ban Giao thông Tỉnh ban hành Kế hoạch số 607/KH-BQLDA ngày 26/5/2023 về việc tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về công tác PCTN, TC và hướng dẫn công tác kê khai tài sản, thu nhập; tuyên truyền, quán triệt thực hiện Luật PCTN năm 2018 và các văn bản có liên quan đến toàn thể viên chức và người lao động, việc tuyên truyền được thực hiện tại các cuộc họp của cơ quan.

- Việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách; công tác tổ chức, cán bộ; chuyển đổi vị trí công tác, thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của viên chức, người lao động; công khai thu - chi tài chính, quyết toán dự án, báo cáo hoạt động của đơn vị: Ban Giao thông Tỉnh thực hiện thông qua các cuộc họp cơ quan, hội nghị viên chức và người lao động, niêm yết tại thông báo cơ quan, phần mềm quản lý văn bản (iDesk) và trang thông tin điện tử³. Đồng thời, thực hiện việc thanh toán các khoản thu, chi tài chính và trả lương cho viên chức, người lao động qua tài khoản kho bạc, ngân hàng theo quy định.

- Việc công khai, minh bạch trong việc mua sắm, đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng: công khai thông tin đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định của pháp luật về đấu thầu; công khai thông tin các dự án đầu tư xây dựng được Ban Giao thông Tỉnh phối hợp với địa phương nơi có dự án đi qua để tuyên truyền, vận động người dân hiểu, ủng hộ và chấp hành chủ trương chung của Nhà nước để công tác thi công xây dựng, bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án được thuận lợi và đúng tiến độ.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác: Ban Giao thông Tỉnh ban hành Kế hoạch số 134/KH-BQLDA ngày 16/02/2023 về việc điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác năm 2023, kết quả đã điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác 05 người.

- Việc thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1631/QĐ-UBND-HC ngày 28/10/2021 của UBND Tỉnh và thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động trên trang thông tin điện tử, bảng thông báo tại đơn vị.

- Việc xây dựng và ban hành các chế độ, định mức, tiêu chuẩn và triển khai thực hiện quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn: ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản công tại Quyết định số 1108/QĐ-BQLDA ngày 28/12/2018; Quy chế

³ Tại địa chỉ <https://bqldadtxdctgt.dongthap.gov.vn>.

chi tiêu nội bộ năm 2023 tại Quyết định số 228/QĐ-BQLDA ngày 30/12/2023 và được công khai tại Hội nghị viên chức, người lao động.

- Việc thực hiện các quy định kiểm soát tài sản, thu nhập: Ban Giao thông Tỉnh ban hành Kế hoạch số 1314/KH-BQLDA ngày 13/11/2023 về việc triển khai thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Kết quả năm 2023, có 10/10 người thực hiện kê khai TSTN hằng năm; thực hiện công khai Bản kê khai bằng hình thức niêm yết và lập biên bản (công khai và kết thúc công khai), mở sổ theo dõi giao, nhận Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo: thực hiện chế độ báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2023 theo quy định.

- Việc xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTN, TC: không có.

b) Kết quả kiểm tra

- Ban Giao thông Tỉnh có công khai niêm yết tại đơn vị đối với Quyết định số 21/QĐ-BQLDA ngày 17/02/2023 về công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023. Tuy nhiên, chưa kịp thời thực hiện công khai trên Trang thông tin điện tử.

- Việc kiểm tra nội bộ được Ban Giao thông Tỉnh thực hiện định kỳ thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và việc kiểm tra, giám sát của chi uỷ chi bộ. Tuy nhiên, Ban Giao thông Tỉnh chưa ban hành kế hoạch tự kiểm tra nội bộ riêng.

2. Việc thu, chi theo quy chế chi tiêu nội bộ và quy định pháp luật có liên quan đến cơ chế tài chính của đơn vị năm 2023 (kèm phụ lục 2)

a) Việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ: ngày 30/12/2022, Ban Giao thông Tỉnh ban hành Quyết định số 228/QĐ-BQLDA về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, Quy chế được thực hiện theo quy định Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Tuy nhiên, quy chế chi tiêu nội tại phần căn cứ còn thiếu căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Việc thu, chi tài chính

Ngày 15/02/2023, Ban Giao thông Tỉnh ban hành Quyết định số 20/QĐ-BQLDA về việc phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2023. Ngày 31/3/2024, Ban Giao thông Tỉnh lập Báo cáo quyết toán gửi Sở Tài chính xét duyệt, thẩm định theo quy định, trong đó:

- Tổng thu: 16.858,649 triệu đồng, đạt 90% so với dự toán (18.700 triệu đồng).

- Tổng chi: 16.858,649 triệu đồng, đạt 69% so với dự toán (7.178,222 triệu đồng), gồm: chi thường xuyên: 4.939,492 triệu đồng; chi nhiệm vụ không thường xuyên: 0 đồng; chi trích lập các quỹ 11.919,157 triệu đồng, cụ thể:

- + Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 3.366,914 triệu đồng.
- + Quỹ bổ sung thu nhập và dự phòng chi thu nhập năm sau: 7.894,379 triệu đồng.
- + Quỹ khen thưởng: 70 triệu đồng.
- + Quỹ phúc lợi: 587,864 triệu đồng.

c) Công tác quản lý, sử dụng các khoản chi phí quản lý dự án, chi phí giám sát dự án và các khoản khác được trích trong quản lý dự án, công trình năm 2023

- Chi phí quản lý dự án:

+ Tổng thu: 8.090,298 triệu đồng, đối với 10 dự án, công trình.

+ Tổng chi: 8.090,298 triệu đồng, Ban Giao thông Tỉnh chi vào hoạt động chi thường xuyên của đơn vị.

- Chi phí giám sát dự án:

+ Tổng thu: 7.399,847 triệu đồng, đối với 13 dự án, công trình.

+ Tổng chi: 7.399,847 triệu đồng, Ban Giao thông Tỉnh chi vào hoạt động chi thường xuyên của đơn vị.

- Chi phí chọn thầu dự án:

+ Tổng thu: 1.368,504 triệu đồng, đối với 12 dự án, công trình.

+ Tổng chi: 1.368,504 triệu đồng, Ban Giao thông Tỉnh chi vào hoạt động chi thường xuyên của đơn vị.

Việc trích lập, thu, chi từ các khoản chi phí quản lý dự án, chi phí giám sát dự án và chi phí chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

d) Thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước: Ban Giao thông Tỉnh thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước theo khoản 3 Điều 3 Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công “các khoản thu không tính vào chi phí đầu tư của dự án được giao nhiệm vụ quản lý thì mới nộp thuế”. Qua kiểm tra, việc kê khai và nộp thuế thực hiện theo quy định pháp luật về thuế, phí, lệ phí.

e) Việc quản lý tiền bảo hành công trình và giám sát tác giả: Đến ngày 15/7/2024, Ban Giao thông Tỉnh giữ tiền bảo hành công trình đối với 12 dự án, công trình với tổng số tiền 107.542,936 triệu đồng; giữ tiền giám sát tác giả đối với 09 dự án, công trình với tổng số tiền 2.544,692 triệu đồng. Việc thu, chi, quản lý và thanh toán tiền bảo hành công trình, giám sát tác giả được Ban Giao thông Tỉnh thực hiện theo các quy định về xây dựng và hợp đồng với nhà thầu.

3. Công tác giải ngân vốn đầu tư công các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, nguồn vốn ngân sách Tỉnh năm 2022 và năm 2023 do Ban

Giao thông Tỉnh làm chủ đầu tư

a) Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: tổng dự toán được duyệt 833.371 triệu đồng. Đã giải ngân 833.371 triệu đồng, đối với 05 dự án, trong đó: chưa quyết toán 05/05 dự án, tổng số tiền 833.371 triệu đồng, nguyên nhân do có 04 dự án chưa hoàn thành nên chưa quyết toán, 01 dự án đang trình thẩm tra, phê duyệt.

b) Nguồn vốn ngân sách Tỉnh: tổng dự toán được duyệt: 223.889 triệu đồng. Đã giải ngân 223.889 triệu đồng, đối với 09 dự án, trong đó: đã quyết toán 05/09 dự án, tổng số tiền 105.469 triệu đồng (đạt 47,1%); chưa quyết toán 04/09 dự án, tổng số tiền 118.420 triệu đồng (chiếm 52,9%), nguyên nhân do có 03 dự án chưa hoàn thành nên chưa quyết toán, 01 dự án đang trình thẩm tra, phê duyệt.

4. Trình tự, thủ tục, quy trình thực hiện đối với 02 dự án do Ban Giao thông Tỉnh làm Chủ đầu tư và 01 dự án do Sở Giao thông làm Chủ đầu tư thực hiện hợp đồng Ủy thác cho Ban Giao thông Tỉnh thực hiện

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 03 dự án (các dự án chưa được thanh tra, kiểm toán; đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đã thanh toán, quyết toán theo quy định), gồm: Dự án Xây dựng cầu Tân Thành B, tuyến ĐT.843, huyện Tân Hồng; Dự án Mở rộng và nâng cấp tải trọng cầu Tràm Chim trên đường ĐT.843, huyện Tam Nông; Dự án Bến phà Tân Châu – Hồng Ngự (phía bờ huyện Hồng Ngự)⁴.

a) Kết quả thực hiện

- Về hồ sơ, trình tự, thủ tục: thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Luật Đấu thầu năm 2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu; Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Việc thanh toán, quyết toán: 03/03 dự án được Sở Tài chính, UBND Tỉnh thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định.

- Tiến độ thực hiện dự án: 03/03 dự án, công trình được nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo tiến độ theo mục tiêu, kế hoạch đề ra.

- Kiểm tra thực tế hiện trạng công trình: 03/03 dự án, công trình Chủ đầu tư và Đơn vị thi công thực hiện theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

⁴ Ủy thác của Sở Giao thông vận tải.

b) Kết quả kiểm tra

- Dự án xây dựng cầu Tân Thành B (gói thầu số 08, thi công Xây dựng cầu Tân Thành B): Ban Giao thông Tỉnh sử dụng mẫu dấu “thẩm định” để “phê duyệt” thiết kế xây dựng là chưa đúng theo quy định.

- Dự án nâng cấp cầu Tràm Chim, huyện Tam Nông (gói thầu số 04, thi công nâng cấp tải trọng cầu Tràm Chim trên đường ĐT.843, huyện Tam Nông): đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu chậm 02 ngày so với quy định.

- Dự án Phà Tân Châu - Hồng Ngự (gói thầu số 07, thi công phà Tân Châu, phía bờ huyện Hồng Ngự): Giám sát công trình ký chưa đầy đủ vào nhật ký thi công. Đối với gói thầu số 08 (thi công đường cấp bến phà phía hạ lưu), Tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ dự thầu E-HSDT 28 ngày, là trễ 03 ngày so với quy định (thời gian đánh giá HSDT tối đa là 25 ngày).

III. KẾT LUẬN

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, TC

a) Ưu điểm: Ban Giao thông Tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và báo cáo về công tác PCTN, TC; kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, TC. Thực hiện công khai, minh bạch thông tin về tổ chức; quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế làm việc; chuyển đổi vị trí công tác; kê khai tài sản, thu nhập nhằm góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của viên chức, người lao động về công tác PCTN, TC.

b) Hạn chế:

Trong kỳ thanh tra, Ban Giao thông Tỉnh chưa kịp thời thực hiện công khai trên Trang thông tin điện tử đối với quyết định dự toán ngân sách năm 2023 theo Điều 5 của Thông tư số 61/TT-BTC ngày 25/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; chưa ban hành Kế hoạch tự kiểm tra nội bộ riêng theo quy định tại Điều 56 của Luật PCTN năm 2018.

Nguyên nhân do viên chức, Bộ phận giúp việc cho Ban Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ am hiểu văn bản pháp luật về PCTN chưa đầy đủ. Trách nhiệm với những hạn chế nêu trên thuộc Giám đốc Ban Giao thông Tỉnh và phòng Hành chính - Kế toán và các cá nhân được phân công phụ trách.

2. Việc thu, chi theo quy chế chi tiêu nội bộ và quy định pháp luật có liên quan đến cơ chế tài chính của đơn vị

a) Ưu điểm: Ban Giao thông Tỉnh thực hiện dự toán thu, chi trong phạm vi dự toán được giao và sử dụng kinh phí theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 477/QĐ-UBND-HC ngày 10/5/2022 của UBND Tỉnh về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2022-2025.

b) Hạn chế: quy chế chi tiêu nội năm 2023 tại phần căn cứ còn thiếu căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nguyên nhân, trách nhiệm: Ban Giao thông Tỉnh chưa cập nhật kịp thời văn bản, chưa kịp thời kiểm tra, giám sát nội bộ. Trách nhiệm thuộc Giám đốc Ban, phòng Hành chính - Kế toán và các cá nhân được phân công, phụ trách.

3. Công tác giải ngân vốn đầu tư công

Ban Giao thông Tỉnh giải ngân nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ đối với 5/5 dự án và nguồn vốn ngân sách Tỉnh đối với 9/9 dự án, đạt 100% theo kế hoạch được duyệt (vốn Trung ương 833.371/833.371 triệu đồng; vốn Tỉnh 223.889/223.889 triệu đồng).

Đến thời điểm kiểm tra, Ban Giao thông Tỉnh đã thực hiện quyết toán nguồn vốn đối với 05/14 dự án (đạt 35,7%), có 02 dự án đã trình, chờ phê duyệt (chiếm 14,3%), còn lại 07 dự án (chiếm 50%) đang trong thời gian triển khai, thực hiện nên chưa quyết toán.

4. Về trình tự, thủ tục, quy trình thực hiện các dự án, công trình

a) Ưu điểm: việc đầu tư xây dựng thực hiện phù hợp định hướng chung theo Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 30/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020; Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 02/8/2012 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 định hướng đến năm 2030; từng bước tạo ra một hệ thống giao thông vận tải đồng bộ, liên hoàn, đáp ứng nhu cầu của người dân và phục vụ chiến lược phát triển về kinh tế - xã hội của Tỉnh, đảm bảo an ninh và quốc phòng.

Các tổ chức, cá nhân tham gia 03/03 dự án chọn kiểm tra ngẫu nhiên có chứng chỉ năng lực và chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với các công việc đảm nhận trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Hạn chế:

Ban Giao thông Tỉnh sử dụng mẫu dấu “thẩm định” để “phê duyệt” thiết kế xây dựng là chưa đúng theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ; đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu chậm 02 ngày so với quy định tại khoản 1 Điều 12 của Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Giám sát dự án ký chưa đầy đủ vào nhật ký thi công; Tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ dự thầu trễ 03 ngày so với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 64 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

Nguyên nhân, trách nhiệm: Ban Giao thông Tỉnh tập trung vào các phần việc thi công các hạng mục của công trình, dự án nên còn thiếu sót về trình tự, thủ tục, chưa kịp thời kiểm tra, giám sát nội bộ. Trách nhiệm thuộc Giám đốc Ban, Phó Giám đốc phụ trách 03/03 dự án chọn kiểm tra và viên chức được phân công giám sát gói thầu.

IV. KIẾN NGHỊ GIÁM ĐỐC BAN GIAO THÔNG TỈNH TỔ CHỨC, THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG

1. Về trách nhiệm (kèm phụ lục 1)

Tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm chung đối với Ban Giám đốc và các viên chức, người lao động thuộc Ban Giao thông Tỉnh nhằm tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được, kịp thời khắc phục những hạn chế đã nêu tại mục III của Kết luận thanh tra.

2. Về công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ

- Xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra nội bộ riêng theo quy định tại Điều 56 của Luật PCTN năm 2018, trong đó tập trung rà soát để công khai, minh bạch đầy đủ các quy định liên quan đến lĩnh vực tài chính và đầu tư, xây dựng; rà soát, bổ sung đầy đủ các căn cứ pháp luật của quy chế chi tiêu nội bộ.

- Kịp thời kiểm tra, khắc phục các hạn chế về trình tự, thủ tục trong thực hiện các dự án, nhất là việc sử dụng mẫu dấu, thời gian đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu và ký nhật ký thi công.

Trên đây là kết luận thanh tra về thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- TTCP (VP, Cục III, IV);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBND Tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan Tỉnh;
- Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông Tỉnh;
- Phòng GS, KT&XLSTTr;
- Lưu: VT, Đoàn TTra, D(12).

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Văn Nghĩa